
Bản án số: 54/2018/HS-ST
Ngày: 29/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Hùng**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Trương Thị Mỹ Hạnh**

Ông **Ngô Văn Sỹ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bình** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Đại diện Viện kiểm sát quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh Luận** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 42/2018/TLST - HS ngày 17 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2018/QĐXXST - HS ngày 17 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Thu T - sinh ngày: 04/6/1990 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên - Huế; Chỗ ở: Tổ x, phường H, quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn T, sinh năm 1969 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1972; Chồng: Nguyễn Văn Á, sinh năm 1972; Con: Nguyễn Ngọc Minh N, sinh ngày 13.12.2016; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:** Chị **Nguyễn Thụy L** - sinh năm: 1993. Địa chỉ: Số y, đường H, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Ông **Nguyễn Văn A** - sinh năm: 1972. Địa chỉ: Tổ z, phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16h30' ngày 26/01/2018 Nguyễn Thị Thu T điều khiển xe mô tô BKS 75H1- 237.53 xe do anh Nguyễn Văn A làm chủ sở hữu, đến cửa hàng bán đèn trang trí tại n Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng của chị Nguyễn Thụy L để mua bóng đèn. Khi vào cửa hàng T hỏi chị L bóng đèn trang trí, chị L tìm bóng đèn do T yêu cầu, nhưng không có. Sau đó, T hỏi chị L chỗ đi nhờ vệ sinh. Sau khi đi vệ sinh T quay ra, T thấy có một cọc tiền để trên bàn ngay tại lối đi ra nên T có ý định trộm cắp tài sản. T lấy cọc tiền bỏ vào túi quần rồi nói với chị L không mua hàng và hẹn lúc khác sẽ quay lại. Sau khi rời khỏi quán, trên đường đi T dừng lại kiểm tra số tiền lấy trộm được là 14.000.000đ. T dùng số tiền trộm cắp trả nợ, tiêu xài cá nhân hết 11.700.000đ, còn lại 2.300.000đ. Chị L phát hiện bị mất tài sản đã báo đến Công an phường Hòa Khánh Nam trình bày sự việc. Ngày 27.01.2018, Công an phường Hòa Khánh Nam mời T về trụ sở làm việc, T thừa nhận hành vi trộm cắp tài sản của mình. Ngày 29.01.2018, T đã giao nộp tiếp số tiền 11.700.000đ.

***Tang vật tạm giữ:**

- 01 xe mô tô hiệu Airblade màu vàng đen BKS 75H1- 237.53.
- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam: 14.000.000đ.

Ngày 26.02.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/CSĐT trả lại cho chị Nguyễn Thụy L số tiền 14.000.000đ, trả lại cho anh A 01 xe mô tô hiệu Airblade màu vàng đen BKS 75H1- 237.53.

* Tại bản cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 15/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố Nguyễn Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Nguyễn Thị Thu T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như bản cáo trạng số 41/CT-VKS, ngày 15/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Thu T từ 09 đến 12 tháng tù, cho hưởng án treo.

* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

* Về xử lý vật chứng: Ngày 26.02.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/CSĐT trả lại cho chị Nguyễn Thụy L số tiền 14.000.000đ, trả lại cho anh A 01 xe mô tô hiệu Airblade màu vàng đen BKS 75H1- 237.53 là có căn cứ, nên đề nghị Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

* Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Thu T đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Bị cáo cho rằng cáo trạng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội. Bị cáo thấy được hành vi phạm tội, ăn năn hối cải; bị cáo T có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bản thân bị cáo đang nuôi con nhỏ và bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cũng như các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập có tại hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16h30' ngày 26.01.2018 tại số nhà 364 Hoàng Văn Thái, phường Hòa Khánh Nam, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Thị Thu T đã lợi dụng sơ hở của chị Nguyễn Thụy L trộm cắp số tiền 14.000.000đ. Hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng số 41/KSĐT, ngày 15/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, được pháp luật bảo vệ, bị cáo lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu tài sản đã một mình cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Nên bị cáo phải chịu toàn bộ trách nhiệm với hành vi của bị cáo gây ra. Bị cáo là người đã trưởng thành, có khả năng lao động tạo ra tài sản để chăm lo cho gia đình và bản thân. Nhưng vì lợi ích vật chất nhất thời, không chính đáng đã xâm phạm đến tài sản của bị hại. Hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự và tâm lý bất an cho người dân địa phương. Điều đó chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng để giáo dục bị cáo trở thành người tốt, người có ích cho xã hội, đồng thời răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên xét thấy, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã khắc phục toàn bộ thiệt hại do bị cáo gây ra; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; bản thân bị cáo có nhân thân tốt; có hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình và đang phải nuôi con nhỏ. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để xem xét mức hình phạt cho bị cáo khi lượng hình. Xét thấy, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo để bị cáo tự cải tạo dưới sự giám sát của gia đình và địa phương, nơi bị cáo cư trú là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Chủ sở hữu đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường, nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Ngày 26.02.2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu ra Quyết định xử lý vật chứng số 21/CSĐT trả lại cho chị Nguyễn Thụy L số tiền 14.000.000đ, trả lại cho anh A 01 xe mô tô hiệu Airblade màu vàng đen BKS 75H1- 237.53 là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[7] Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu 200.000đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Thị Thu T 09 (chín) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 29/5/2018).

Giao bị cáo Nguyễn Thị Thu T cho UBND xã Lộc Bôn, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, nơi bị cáo cư trú để theo dõi giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương để theo dõi, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo T thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Thị Thu T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng).

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

(Đã giải thích về chế định án treo cho bị cáo)

Nơi nhận:

- Viện KSND q. Liên Chiểu;
- Viện KSND TP. Đà Nẵng;
- Công an q. Liên Chiểu;
- Người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS q. Liên Chiểu;
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

PHẠM THANH HÙNG